

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 193/QĐ-DHSPHN2 ngày 22 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2)

Tên chương trình:

Tiếng Việt: Lý luận văn học (theo định hướng nghiên cứu)

Tiếng Anh: Literary Theories

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành đào tạo: Lý luận văn học

Mã số: 8 22 01 20

Tên gọi văn bằng: Thạc sĩ Lý luận văn học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 2 năm

Vị trí việc làm: Thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, quản lý chuyên môn và các vị trí khác thuộc chuyên ngành đào tạo tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và các viện nghiên cứu.

Khả năng học tập nâng cao trình độ: Tham gia đào tạo trình độ TS.

Thời điểm điều chỉnh CTĐT: 2020

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ lý luận văn học có phẩm chất tốt, có kiến thức khoa học nền tảng và kỹ năng chuyên sâu, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề nghiên cứu, giảng dạy và tư vấn khoa học về các vấn đề liên quan đến lý luận văn học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mã mục tiêu	Mô tả
M1	Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, ý thức công dân và đạo đức nghề nghiệp.
M2	Hình thành nền tảng kiến thức sâu, rộng và hiện đại liên quan đến lĩnh vực lý luận văn học.
M3	Phát triển tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến.
M4	Phát triển năng lực nghiên cứu trên cơ sở tri thức chuyên ngành và liên ngành
M5	Phát triển năng lực truyền bá, phổ biến tri thức khoa học về lý luận văn học
M6	Phát triển năng lực tư vấn, hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực lý luận văn học.

M7	Phát triển năng lực quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả nghiên cứu, giảng dạy và tư vấn khoa học về lý luận văn học.
----	---

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Nội dung chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có thể:

C1	Thể hiện tư duy, thế giới quan và phương pháp luận triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử vững chắc trong nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành. Trên cơ sở lý luận triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, luận giải được đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.
C2	Thể hiện sự trung thực, đoàn kết, cầu thị, hợp tác, tư duy độc lập, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.
C3	Đạt trình độ năng lực ngoại ngữ tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
C4	Khai thác hiệu quả và sáng tạo các ứng dụng công nghệ trong nghiên cứu và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học.
C5	Vận dụng được những tri thức ngôn ngữ học hiện đại và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ vào nghiên cứu và giảng dạy.
C6	Vận dụng được những tri thức cơ bản về giáo dục Ngữ văn hiện đại vào nghiên cứu và giảng dạy.
C7	Vận dụng được những tri thức văn học hiện đại (văn học Việt Nam, văn học nước ngoài) vào nghiên cứu và giảng dạy.
C8	Cập nhật các thành tựu và xu hướng nghiên cứu liên quan đến lý luận văn học.
C9	Xác định hướng nghiên cứu về lý luận văn học, vận dụng thành thạo các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học triển khai nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.
C10	Phổ biến kết quả nghiên cứu trong các hội nghị/hội thảo/tạp chí khoa học chuyên ngành; Tổ chức hội nghị khoa học và các sinh hoạt học thuật chuyên ngành.
C11	Tham gia giảng dạy và hướng dẫn khoa học về lý luận văn học tại các cơ sở đào tạo. Tư vấn, tổ chức, quản lý và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2.2. Ma trận Chuẩn đầu ra - Mục tiêu

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu cụ thể						
	M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7
C1	X						
C2	X				X	X	
C3		X		X	X		X
C4				X	X	X	X
C5				X			
C6				X			

C7				X			
C8		X	X	X			
C9				X			
C10			X		X		
C11			X	X		X	X

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Các khối kiến thức	Số tín chỉ
I	Các học phần chung	09
II	Các học phần cơ sở	20
	II.1. Bắt buộc	12
	II.2. Tự chọn	08
III	Các học phần chuyên ngành	21
	III.1. Bắt buộc	12
	III.2. Tự chọn	09
IV	Luận văn tốt nghiệp	10
	TỔNG	60

4. Đối tượng tuyển sinh

Công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã tốt nghiệp đại học ngành đúng (*Cử nhân Sư phạm Ngữ văn*), ngành gần với ngành đăng ký dự thi như: *Cử nhân Văn học; Cử nhân Ngôn ngữ; Cử nhân Sư phạm Văn - Sử; Cử nhân Sư phạm Văn - Địa; Cử nhân Văn - Giáo dục công dân*);

Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được Hiệu trưởng căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ ứng với khóa học, năm học và học kì. Thời gian thiết kế cho một khóa đào tạo là 2 năm đối với đối tượng học viên có bằng tốt nghiệp đại học cùng ngành đào tạo hoặc gần ngành đào tạo. Thời gian tối đa hoàn thành một chương trình đào tạo (bao gồm cả thời gian nghỉ học tạm thời được quy định trong Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường ĐHSP Hà Nội 2) không vượt quá 4 năm. Khối lượng học tập của mỗi tín chỉ theo quy định của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ hiện hành.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) và các điều kiện bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình, các điều kiện khác theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường ĐHSP Hà Nội 2;

c) Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho Trường để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định;

6. Cách thức đánh giá

6.1. Chiến lược đánh giá

Hoạt động đánh giá được thiết kế theo tiếp cận năng lực, kết hợp hợp lý giữa đánh giá kết quả học tập, đánh giá vì học tập và đánh giá như học tập, nhằm:

- Phản ánh chính xác, công bằng, minh bạch năng lực của người học theo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, qua đó xác thực hiệu quả của chương trình đào tạo.

- Hỗ trợ và thúc đẩy cải thiện việc học tập của người học, cải tiến phương pháp giảng dạy của giảng viên và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

6.2. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập tuân thủ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường ĐHSP Hà Nội 2. Cụ thể:

6.2.1. Đánh giá học phần

Kết quả học tập học phần được đánh giá qua các hình thức phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần, được thể hiện bởi một điểm tổng hợp đánh giá học phần. Điểm tổng hợp đánh giá học phần được tính dựa trên các điểm thành phần. Các hình thức đánh giá và trọng số mỗi điểm thành phần thể hiện rõ trong đề cương chi tiết của học phần. Thang 10 điểm được sử dụng cho tất cả các hình thức đánh giá kết quả học tập trong học phần. Học phần đạt yêu cầu khi có điểm tổng hợp đánh giá học phần từ 4,0 trở lên.

6.2.2. Đánh giá sau từng học kỳ

Kết quả học tập được đánh giá sau từng học kì qua các chỉ tiêu sau:

1. Khối lượng kiến thức tích lũy: tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá tính từ đầu khóa học.

2. Điểm trung bình chung tích lũy:

Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình cộng có trọng số của các điểm số đã quy đổi theo thang điểm 4 của các học phần đã học từ đầu khoá học tới thời điểm được xem xét, với trọng số là số tín chỉ của từng học phần.

6.2.3. Đánh giá luận văn thạc sĩ

1. Luận văn được đánh giá công khai bởi Hội đồng đánh giá luận văn. Nội dung đánh giá tập trung vào đánh giá việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận văn; mức độ đáp ứng yêu cầu của luận văn theo quy định; đảm bảo đánh giá đúng kiến thức của học viên và khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề mà đề tài luận văn đặt ra.

2. Điểm chấm luận văn của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân, gồm: điểm nội dung luận văn (tối đa 9 điểm) và điểm thành tích

nghiên cứu (tối đa 1 điểm). Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên có mặt trong buổi đánh giá luận văn, làm tròn đến một chữ số thập phân. Luận văn đạt yêu cầu khi điểm trung bình của hội đồng chấm từ 5,5 điểm trở lên.

7. Nội dung chương trình

7.1. Khung chương trình

TT	Học phần	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Tự học, Tự nghiên cứu	
				Lên lớp		Thực hành		
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
I	Các môn chung		9					
1	Triết học	PHIL 501	4	30	30		90	
2	Tiếng Anh	ENGL 504						
II	Các môn cơ sở		20					
II.1	Bắt buộc		12					
3	Thi pháp học	LITE 551	3	30	30		90	
4	Ngôn ngữ và văn học	LITE 552	3	30	30		90	
5	Phương pháp nghiên cứu tác gia, tác phẩm văn học	LITE 553	3	30	30		90	
6	Xu thế quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và văn học trong nhà trường	LITE 554	3	30	30		90	
II.2	Tự chọn (chọn 4 trong 9 học phần)		8					
7	Ứng dụng lý thuyết lý luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường Phổ thông	LLTM 561	2	15	30		60	
8	Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông	LLTM 562	2	15	30		60	
9	Tiếp nhận văn học	LLTM 563	2	15	30		60	
10	Những vấn đề lý luận của văn học so sánh	LLTM 564	2	15	30		60	
11	Đặc trưng văn học trung đại Việt Nam	LLTM 565	2	15	30		60	
12	Văn xuôi lãng mạn và văn xuôi hiện thực giai đoạn 1930-1945	LLTM 566	2	15	30		60	
13	Đổi mới thơ Việt Nam sau 1975	LLTM 567	2	15	30		60	

14	Những vấn đề hiện đại của ngôn ngữ học ứng dụng	LLTM 568	2	15	30			60
15	Ngôn ngữ nghệ thuật	LLTM 569	2	15	30			60
III	Các môn chuyên ngành		21					
III.1	Bắt buộc		12					
16	Chủ nghĩa Marx và nghiên cứu văn học	LITH 571	3	30	30			90
17	Văn học và các loại hình nghệ thuật	LITH 572	3	30	30			90
18	Loại thể văn học và vấn đề nghệ thuật xây dựng nhân vật	LITH 573	3	30	30			90
19	Các trường phái nghiên cứu văn học	LITH 574	3	30	30			90
III.2	Tự chọn (chọn 3 trong 11 học phần)		9					
20	Thơ Việt Nam hiện đại từ góc nhìn thể loại	LITH 581	3	30	30			90
21	Lý luận và lịch sử văn học kịch Việt Nam đầu thế kỷ XX	LITH 582	3	30	30			90
22	Lý luận tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	LITH 583	3	30	30			90
23	Vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam	LITH 584	3	30	30			90
24	Chủ nghĩa hậu hiện đại	LITH 585	3	30	30			90
25	Kí hiệu học văn học	LITH 586	3	30	30			90
26	Diễn ngôn văn học và thực hành phân tích diễn ngôn	LITH 587	3	30	30			90
27	Lý luận văn học và đọc hiểu văn bản văn học	LITH 588	3	30	30			90
28	Tiểu thuyết Minh – Thanh từ góc nhìn thể loại	LITH 589	3	30	30			90
29	Văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại	LITH 590	3	30	30			90
30	Những cách tân về thể loại của văn xuôi Việt Nam sau 1975	LITH 591	3	30	30			90
IV	Luận văn tốt nghiệp		10					
TỔNG CỘNG				60				

7.2. Ma trận Học phần - Chuẩn đầu ra

Học phần	Chuẩn đầu ra										
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11
PHIL 501	T	I									
ENGL 504			T	I							
LITE 551											
LITE 552					T						

LITE 553					T			
LITE 554		I			T			
LLTM 561		I			T		T	
LLTM 562					T			
LLTM 563		I				T		T
LLTM 564						T		
LLTM 565						T		
LLTM 566						T		
LLTM 567						T		
LLTM 568				T				
LLTM 569			I	T				
LITH 571	I		I			T		T
LITH 572							T	T
LITH 573						T	T	
LITH 574	I		I			T	T	
LITH 581						T		T
LITH 582						T		T
LITH 583						T		T
LITH 584						T	T	
LITH 585			I			T		T
LITH 586	I		I			T		T
LITH 587	I					T	T	
LITH 588	I						T	T
LITH 589							T	T
LITH 590							T	T
LITH 591							T	T

8. Mô tả tóm tắt các học phần

8.1. Triết học

Học phần được bố trí giảng dạy - học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo nhằm bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; Môn học còn góp phần bồi dưỡng phẩm chất chính trị cho người học và bồi trợ tri thức, hình thành nền tảng thế giới quan và phương pháp luận đúng đắn trong nghiên cứu các môn khoa học chuyên ngành.

8.2. Tiếng Anh

Môn học tiếng Anh trong chương trình đào tạo Thạc sĩ có khối lượng kiến thức từ vựng, ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ B1 (tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) truyền đạt cho người học, cùng với quá trình rèn luyện cho người học có được các kỹ năng sử dụng tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) ở trình độ này.

8.3. *Thi pháp học*

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về thi pháp học như: một số vấn đề cơ bản của thi pháp học hiện đại (quan niệm, đối tượng, cách tiếp cận đặc trưng; phân biệt thi pháp học với phong cách học, lý luận văn học); những khuynh hướng nghiên cứu và thành tựu của thi pháp học (Thi pháp học khái quát, Thi pháp học mô tả, Thi pháp học lịch sử); Tiềm năng và những giới hạn của thi pháp học.

Học phần này cung cấp một hướng giải mã văn bản văn học, do đó nó có mối quan hệ chặt chẽ với học phần *Tiếp nhận văn học, Các trường phái nghiên cứu văn học, Ứng dụng lý thuyết lý luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường Phổ thông*.

8.4. *Ngôn ngữ và văn học*

Học phần trang bị cho người học những tri thức cơ bản và chuyên sâu về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn học; giúp người học hiểu, giải thích được bản chất của hoạt động giao tiếp văn chương, đặc biệt là vai trò của tín hiệu thẩm mĩ trong tác phẩm văn chương. Từ đó vận dụng những tri thức về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn chương, về tín hiệu thẩm mĩ văn chương để phục vụ hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản văn học và phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Học phần có mối quan hệ chặt chẽ với các môn học thuộc chuyên ngành ngôn ngữ như *Ngôn ngữ nghệ thuật, Tiếp nhận văn học, Thi pháp học, Kí hiệu học văn học*.

8.6. *Phương pháp nghiên cứu tác giả, tác phẩm văn học*

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức khoa học về phương pháp nghiên cứu tác giả, tác phẩm văn học. Từ đó, người học có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu và giảng dạy cụ thể tác giả, tác phẩm. Học phần có mối quan hệ gần với các học phần *Ứng dụng lý thuyết lý luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường Phổ thông, Tiếp nhận văn học, Dạy học Ngữ văn trong xu thế đổi mới và hội nhập*.

8.6. *Xu thế quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và văn học trong nhà trường*

Học viên tiếp tục nghiên cứu mở rộng vấn đề dạy học môn Ngữ văn trong bối cảnh quốc tế với các xu hướng đổi mới. Thông qua học phần này, học viên được tiếp cận với các nghiên cứu quốc tế về ngôn ngữ và văn học, đánh giá theo tiếp cận năng lực, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới thiết kế bài học... Đồng thời giúp học viên rèn luyện kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong quá trình nghiên cứu và học tập của chuyên ngành. Học phần có mối quan hệ gần với các học phần chuyên ngành lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - tiếng Việt.

8.7. *Ứng dụng lý thuyết lý luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường Phổ thông*

Học phần này có vai trò quan trọng đối với việc đào tạo cao học Lý luận văn học bởi thực tiễn đã cho thấy đại bộ phận học viên cao học ngữ văn trong các trường ĐHSP là GV phổ thông và SVSP mới tốt nghiệp. Ở trình độ Đại học, người học mới được tìm hiểu về các vấn đề Lý luận văn học. Khi học cao học, học viên sẽ tiếp tục được ứng dụng các lý thuyết lý luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn. Từ đó, người học có thể phát triển chương trình học phần, thiết kế các nội dung giảng dạy và hiểu được cách thức, phương pháp giảng dạy nội dung đó.

Học phần này thể hiện sự ứng dụng cụ thể của lý thuyết lý luận văn học vào thiết kế và dạy học Ngữ văn, do đó, nó có quan hệ chặt chẽ với những học phần lý luận văn học khác và những học phần thuộc về phương pháp giáo dục như: *Dạy học Ngữ văn trong xu thế đổi mới và hội nhập*, *Tiếp nhận văn học*, *Thi pháp học*, *Lý luận văn học và đọc hiểu văn bản văn học*, *Kí hiệu học văn học...*

8.8. Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông

Người học đi sâu nghiên cứu, phân tích những đặc trưng cơ bản của văn học nước ngoài; những khó khăn khi giảng dạy văn học nước ngoài ở phổ thông; giúp người học phát triển khả năng cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học trên cơ sở so sánh các văn bản văn học trong và ngoài nước. Học phần có mối quan hệ chặt chẽ với các học phần về chuyên ngành phương pháp như: *Dạy học Ngữ văn trong xu thế đổi mới và hội nhập*, *Tiểu thuyết Minh – Thanh từ gốc nhìn thể loại*, ...

8.9. Tiếp nhận văn học

Học phần này đi vào một phần lý thuyết hiện đại của lý luận văn học là mĩ học tiếp nhận. Trước đây, người ta chưa nhận thức đúng mức vai trò của người đọc trong hoạt động văn học, tuy nhiên khi lý thuyết tiếp nhận ra đời và được ứng dụng, vai trò của người đọc đã được nâng lên một tầm mức mới. Lúc này, nghiên cứu văn học được định hình như là những cách đọc xuất phát từ những lý thuyết khác nhau mà mỗi lý thuyết là một cách nhìn về tác phẩm. Ở trình độ đại học, sinh viên đã được giới thiệu sơ lược một số vấn đề về Tiếp nhận văn học trong đó nhấn trọng tâm vào phương pháp tiếp nhận. Ở trình độ thạc sĩ, người học có điều kiện đi sâu vào tìm hiểu các vấn đề của lý thuyết tiếp nhận văn học hiện đại và cách ứng dụng lý thuyết này vào thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy văn học.

Học phần này quan tâm đến sự giải mã văn học của người đọc, do đó nó có quan hệ chặt chẽ với những học phần lý luận văn học như *Thi pháp học*, *Những vấn đề lý luận của văn học so sánh* và các học phần văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, ngôn ngữ trong chương trình như *Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông*, *Văn xuôi lăng mạn và văn xuôi hiện thực giai đoạn 1930-1945*, *Ngôn ngữ nghệ thuật...*

8.10. Những vấn đề lý luận của văn học so sánh

Học phần cung cấp cho người học những tri thức mang tính lý luận về văn học so sánh như: Lịch sử ra đời, những quan niệm về văn học so sánh; mục đích, đối tượng, phạm vi... của văn học so sánh; Những vấn đề lý luận và thực tiễn đang tồn tại của văn học so sánh trên thế giới và ở Việt Nam. Qua đó, học viên có những hiểu biết sâu rộng về các vấn đề của văn học so sánh – một hướng nghiên cứu văn học có khả năng ứng dụng cao.

Học phần này quan hệ chặt chẽ với học phần *Tiếp nhận văn học*, *Đặc trưng văn học trung đại Việt Nam*, *Văn xuôi lăng mạn và văn xuôi hiện thực giai đoạn 1930-1945*, *Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông...*

8.11. Đặc trưng văn học trung đại Việt Nam

Học phần nhấn mạnh những đặc trưng của văn học Việt Nam trung đại: quy phạm - bất quy phạm, văn tự, thể loại, khuynh hướng sáng tác, ngôn ngữ...; đặt tác phẩm văn học trung đại trong bối cảnh văn hóa đương thời. Học phần có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác trong CTĐT như: *Phương pháp nghiên cứu tác giả*, *tác phẩm văn học*, *Ứng*

dụng lý thuyết lý luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường Phổ thông, Tiếp nhận văn học, Dạy học Ngữ văn trong xu thế đổi mới và hội nhập...

8.12. Văn xuôi lăng mạn và văn xuôi hiện thực giai đoạn 1930-1945

Học phần tiếp tục mở rộng, đào sâu phát triển các nội dung khoa học về văn xuôi Việt Nam 1930 -1945; nâng cao trình độ nghiên cứu và giảng dạy văn xuôi Việt Nam hiện đại tại các cơ sở đào tạo; phát triển các kĩ năng và phương pháp nghiên cứu các vấn đề văn xuôi hiện đại một cách khoa học và có hiệu quả. Học phần có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác trong CTĐT như: Phương pháp nghiên cứu tác giả, tác phẩm văn học, Ứng dụng lý thuyết lý luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường Phổ thông, Tiếp nhận văn học, Dạy học Ngữ văn trong xu thế đổi mới và hội nhập...

8.13. Đổi mới thơ Việt Nam sau 1975

Học phần bổ sung, cập nhật những phương pháp tiếp cận khoa học về thơ; phát triển những kĩ năng và phương pháp nghiên cứu các vấn đề về thơ Việt Nam 1945 -1975 một cách khoa học và có hiệu quả. Học phần có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác trong CTĐT như: Phương pháp nghiên cứu tác giả, tác phẩm văn học, Ứng dụng lý thuyết lý luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường Phổ thông, Tiếp nhận văn học, Dạy học Ngữ văn trong xu thế đổi mới và hội nhập...

8.14. Những vấn đề hiện đại của ngôn ngữ học ứng dụng

Học phần tập trung vào một số nội dung có tính thời sự trong đời sống ngôn ngữ - xã hội ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay, đó là vấn đề ngôn ngữ trong giáo dục (dạy-học tiếng mẹ đẻ, ngoại ngữ; vấn đề lựa chọn ngôn ngữ giảng dạy trong môi trường đa ngữ; vấn đề kế hoạch hoá ngôn ngữ trong giảng dạy; chính sách ngôn ngữ trong giáo dục v.v); vấn đề sử dụng ngôn ngữ trong đời sống xã hội (sử dụng ngôn ngữ trong nhà trường, trên các phương tiện thông tin đại chúng); vấn đề dịch, từ điển học, bệnh lý ngôn ngữ; quan hệ giữa ngôn ngữ và luật pháp (ngôn ngữ học hình sự). Từ những tri thức này, người học có thể vận dụng vào hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu ngôn ngữ nói chung, nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng nói riêng. Học phần có quan hệ chặt chẽ với các học phần thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Việt Nam như *Ngôn ngữ và văn học*.

8.15. Ngôn ngữ nghệ thuật

Học phần *Ngôn ngữ nghệ thuật* cung cấp cho học viên Cao học chuyên ngành Ngôn ngữ học các nội dung nghiên cứu về: Cơ sở lý thuyết của việc tiếp cận ngôn ngữ nghệ thuật (Những vấn đề chung về nghệ thuật, lý thuyết tín hiệu học và lý thuyết ngôn ngữ học, cơ sở tâm lý học-văn hóa học), bản chất và chức năng của ngôn ngữ nghệ thuật, đặc trưng của văn bản nghệ thuật; đồng thời học phần trang bị cho học viên các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ nghệ thuật để vận dụng vào nghiên cứu ngôn ngữ trong các văn bản văn học nghệ thuật của người Việt cũng như trong nghiên cứu đối chiếu với các dân tộc khác, ở các quốc gia khác nhau. Từ những tri thức đó, người học có thể vận dụng vào thực tiễn dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông hoặc vận dụng vào mục đích nghiên cứu chuyên sâu về ngôn ngữ nghệ thuật. Học phần có mối quan hệ chặt chẽ với các học phần trong chuyên ngành đào tạo như: *Ngôn ngữ và văn học*, *Phương pháp nghiên cứu tác giả, tác phẩm văn học*, *Ứng dụng lý thuyết lý luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường Phổ thông*, *Tiếp nhận văn học*, *Dạy học Ngữ văn trong xu thế đổi mới và hội nhập*...

8.16. Chủ nghĩa Marx và nghiên cứu văn học

Chủ nghĩa Marx là một hệ thống tư tưởng lớn, trường phái nghiên cứu văn học được ứng dụng rộng rãi, có tầm ảnh hưởng lớn trên phạm vi thế giới trong suốt thế kỷ XX và ngay cả thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, trước đây, khi nói về thành tựu lý luận văn nghệ Marxist, chúng ta nhận thức về vấn đề này chưa thực sự đầy đủ. Phần lớn các giáo trình mới chỉ đề cập đến lý luận Marxist kinh điển của Marx, Engels, Lenin còn thành tựu lý luận Marxist phương Tây lại chưa được quan tâm thỏa đáng. Do vậy, môn *Chủ nghĩa Marx và nghiên cứu văn học* đặt vấn đề xem xét, nhận thức về lý luận Mac-xit một cách hệ thống và toàn diện bao gồm cả lý luận Marxist Xô viết và lý luận Marxist phương Tây. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động nghiên cứu và giảng dạy văn học trên phương diện lý luận và thực tiễn. Học phần này có liên quan đến nhiều học phần khác trong chương trình như: *Tiếp nhận văn học*, *Các trường phái nghiên cứu văn học*, *Vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam...*

8.17. Văn học và các loại hình nghệ thuật

Học phần này đặt văn học trong hệ thống các loại hình nghệ thuật. Trong thực tế, văn học có quan hệ với nhiều yếu tố khác nhau như quan hệ với hiện thực, với tác giả, với bạn đọc, với các hình thái ý thức thuộc kiến trúc thượng tầng... song trong các quan hệ này, quan hệ giữa văn học với các loại hình nghệ thuật như hội họa, điêu khắc, âm nhạc, điện ảnh... giữ một vai trò quan trọng. Sự quan trọng này được thể hiện ở sự ảnh hưởng, chuyển hóa giữa các loại hình nghệ thuật. Mặt khác, nghiên cứu văn học như một loại hình nghệ thuật còn giúp thấy rõ hơn đặc trưng của bộ môn. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học*.

8.18. Loại thể văn học và vấn đề nghệ thuật xây dựng nhân vật

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý luận về thể loại văn học: từ nội dung khám phá hiện thực đời sống đến đặc điểm nhân vật và nghệ thuật xây dựng nhân vật ở từng thể loại văn học. Qua đó người học sẽ có một cái nhìn vừa bao quát vừa cụ thể về những vấn đề xoay quanh từng loại thể. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học*, *Thơ Việt Nam hiện đại từ góc nhìn thể loại*, *Tiểu thuyết Minh – Thanh từ góc nhìn thể loại*, *Văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại*, *Những cách tân về thể loại của văn xuôi Việt Nam sau 1975...*

8.19. Các trường phái nghiên cứu văn học

Môn *Các trường phái nghiên cứu văn học* nhằm giới thiệu cho các học viên cao học những trường phái lý luận phê bình văn học nổi tiếng trên thế giới. Trên cơ sở đó, học viên có thể chuyển hóa chúng thành các thao tác có tính chất phương pháp luận và ứng dụng vào hoạt động nghiên cứu và giảng dạy văn học. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học*, *Thi pháp học*, *Diễn ngôn văn học và thực hành phân tích diễn ngôn...*

8.20. Thơ Việt Nam hiện đại từ góc nhìn thể loại

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý luận trên cơ sở quá trình vận động của hệ thống những quan niệm về thơ trong đời sống thể loại của thơ Việt Nam hiện đại. Từ đó giúp học viên có được những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn thơ Việt Nam hiện đại. Nội dung chính : Khẳng định thơ là thể loại xuất hiện rất sớm và có vị trí đặc biệt trong lịch sử văn học nhân loại. Khái quát hệ thống những quan niệm về thơ qua các thời

đại của các nhà lý luận, các tác giả thơ. Xác định khái niệm thơ; mối quan hệ giữa nhà thơ, cái tôi trữ tình và nhân vật trữ tình trong thơ; đặc trưng của thơ từ góc độ cảm xúc và suy nghĩ; vấn đề phản ánh hiện thực trong thơ; một số phương diện hình thức thơ (kết cấu, thể thơ, ngôn ngữ...); vấn đề thể loại thơ. Học phần đồng thời giúp học viên nhận thấy những chặng đường phát triển, những vấn đề đặt ra trong từng giai đoạn vận động của thơ Việt Nam hiện đại từ góc nhìn đặc trưng, bản chất của thể loại thơ. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học, Đổi mới thơ Việt Nam sau 1975*.

8.21. Lý luận và lịch sử văn học kịch Việt Nam đầu thế kỷ XX

Đầu thế kỷ XX, Việt Nam mới có kịch nói (trước đó chỉ có kịch hát). Đồng thời đây cũng là thời điểm các nhà nghiên cứu Việt Nam bắt đầu quan tâm đến việc xây dựng hệ thống lý thuyết cho kịch. Học phần cung cấp cho học viên những hiểu biết về lịch sử hình thành và phát triển của kịch Việt Nam thế kỷ XX. Từ đó chỉ ra những thành tựu và những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển kịch nửa đầu thế kỷ XX. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học, Loại thể văn học và vấn đề nghệ thuật xây dựng nhân vật*.

8.22. Lý luận tiểu thuyết Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về lý luận thể loại tiểu thuyết. Học phần cũng mang đến cho học viên một cái nhìn mang tính tổng quan về các giai đoạn phát triển của lý luận tiểu thuyết ở Việt Nam từ thế kỷ XX đến nay. Những tri thức đó nhằm giúp học viên vận dụng để nghiên cứu tiểu thuyết từ góc độ đặc trưng thể loại hoặc đặc điểm thi pháp; bên cạnh đó giúp học viên củng cố thêm nhận thức về quá trình phát triển lý luận của các thể loại văn học khác nói chung. Nội dung chính: Khái lược chung về lý luận tiểu thuyết; những đặc trưng cơ bản của thể loại tiểu thuyết. Học phần cũng phác thảo sự phát triển của lý luận tiểu thuyết ở Việt Nam từ thế kỷ XX đến nay qua các thời kỳ. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học, Lý luận văn học và đọc hiểu văn bản văn học, Tiểu thuyết Minh – Thanh từ góc nhìn thể loại*.

8.23. Vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam như: Bản chất của chủ nghĩa hiện thực (Sự độc đáo về mặt phương pháp nghệ thuật; Diễn hình nghệ thuật và hiện tượng của thời đại; Những khả năng nhận thức và sáng tạo; Vấn đề hiện thực và ước lệ trong nghệ thuật; Những tìm tòi về mặt phong cách nghệ thuật; Chủ nghĩa nhân đạo); Sự độc đáo của chủ nghĩa hiện thực trong các giai đoạn phát triển của văn học Việt Nam; Những giá trị nổi bật của chủ nghĩa hiện thực trong các giai đoạn phát triển của văn học Việt Nam. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học, Chủ nghĩa Marx và nghiên cứu văn học, Các trường phái nghiên cứu văn học, Văn xuôi lãng mạn và văn xuôi hiện thực giai đoạn 1930-1945...*

8.24. Chủ nghĩa hậu hiện đại

Học phần giúp cho học viên: Tìm hiểu nguồn gốc và khái niệm chủ nghĩa hậu hiện đại; Tìm hiểu những đặc trưng của chủ nghĩa hậu hiện đại: tính chất huyền ảo; tính chất mảnh vỡ; sự lai ghép, đa trị; tính cực hạn; Tìm hiểu những thành tựu của một số tác giả tiêu biểu: Franz Kafka, Gabriel Garcia Marquez, Raymond Carver ... Học phần này có liên

quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học, Các trường phái nghiên cứu văn học*.

8.25. Kí hiệu học văn học

Học phần này cung cấp cho học viên những tri thức về kí hiệu học văn học bao gồm các vấn đề: khái niệm, cấu trúc, loại hình, vấn đề lập mã và giải mã kí hiệu... Từ đó, người học có thể ứng dụng phương pháp kí hiệu học vào việc nghiên cứu và giảng dạy cụ thể tác phẩm. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học, Ngôn ngữ nghệ thuật...* và các học phần nghiên cứu về thể loại văn học trong chương trình.

8.26. Diễn ngôn văn học và thực hành phân tích diễn ngôn

Học phần cung cấp cho học viên những vấn đề cơ bản của lý thuyết diễn ngôn - một trong những hướng nghiên cứu, tiếp cận văn học đang rất được quan tâm hiện nay. Nhìn từ phương diện này, văn học được xem là một loại hình diễn ngôn. Xét đến cùng, mọi vấn đề được đề cập trong tác phẩm văn học đều là sản phẩm của diễn ngôn. Diễn ngôn kiến tạo tri thức, kiến tạo hiện thực. Muốn lý giải diễn ngôn văn học, cần phải tìm ra các thiết chế tham gia vào việc kiến tạo diễn ngôn. Trên cơ sở nắm bắt các bình diện lý luận quan trọng về diễn ngôn, người học có thể ứng dụng, chuyển hóa hệ thống kiến thức đó vào hoạt động nghiên cứu và giảng dạy văn học. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học, Kí hiệu học văn học...*

8.27. Lý luận văn học và đọc hiểu văn bản văn học

Học phần mang đến cho học viên những hiểu biết về xu hướng sử dụng lý luận văn học để đọc hiểu tác phẩm văn học trong chương trình và sách giáo khoa các nước phát triển; về vị trí quan trọng của đọc hiểu tác phẩm trong chương trình giáo dục phổ thông mới môn Ngữ văn; về vai trò của lý luận văn học với việc đọc hiểu tác phẩm. Cùng với đó, học phần sẽ hệ thống hoá thành những bộ công cụ bao gồm các thuật ngữ, khái niệm, vấn đề lý luận văn học phục vụ cho đọc hiểu từng thể loại văn học (những thể loại có tác phẩm trong chương trình giáo dục phổ thông mới môn Ngữ văn). Trên cơ sở đó, học phần sẽ trang bị cho học viên những chiến lược và kỹ thuật đọc hiểu từng thể loại. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn học, Kí hiệu học văn học, Ngôn ngữ nghệ thuật...* và các học phần nghiên cứu về thể loại văn học trong chương trình.

8.28. Tiểu thuyết Minh – Thanh từ góc nhìn thể loại

Tiểu thuyết Minh-Thanh là một trong bốn đỉnh cao của văn học cổ Trung Hoa (tản văn Tiên Tần, thơ Đường, kịch Nguyên và tiểu thuyết Minh- Thanh) và cũng là giai đoạn cuối cùng của văn học cổ điển Trung Quốc - giai đoạn đánh dấu sự chuyển mình, phát triển đến độ thành thực, mẫu mực nhất của của tiểu thuyết. Nghiên cứu tiểu thuyết Minh - Thanh từ góc nhìn thể loại, học phần khai quát các đặc điểm thể loại của tiểu thuyết Trung Quốc nói chung; áp dụng lý thuyết lý luận về loại, thể vào việc phân loại, phân tích đặc điểm chung, riêng của tiểu thuyết đời Minh và tiểu thuyết đời Thanh. Từ đó, học phần cũng chỉ ra sự phát triển của tiểu thuyết qua một chặng đường dài tới 17 thế kỷ (từ Thần thoại thời cổ đại, qua Truyện Chí quái chí nhân đời Tấn, đến Đường truyền kì, Thoại bản Tống Nguyên, và cuối cùng là Tiểu thuyết Minh- Thanh); lý giải giá trị, sức hấp dẫn của những bộ tiểu thuyết cổ điển như: *Tam quốc diễn nghĩa, Tây du ký, Liêu trai chí dị, Hồng lâu mộng...* từ góc độ thể loại. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần *Tiếp nhận văn*

học, Loại thể văn học và vấn đề nghệ thuật xây dựng nhân vật, Lý luận văn học và đọc hiểu văn bản văn học, Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông ...

8.29. Văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại

Học phần trình bày một cách khái quát những vấn đề xoay quanh các thể loại văn xuôi tự sự Việt Nam trung đại; những đặc điểm nội dung và thi pháp của từng thể loại cụ thể; gợi mở, đặt ra một số vấn đề trong mối quan hệ giữa văn xuôi trung đại và văn xuôi đương đại; vấn đề nghiên cứu, giảng dạy một số tác phẩm cụ thể. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần Tiếp nhận văn học, Loại thể văn học và vấn đề nghệ thuật xây dựng nhân vật, Lý luận văn học và đọc hiểu văn bản văn học...

8.30. Những cách tân về thể loại của văn xuôi Việt Nam sau 1975

Học phần trình bày một cách khái quát những vấn đề xoay quanh các thể loại văn xuôi tự sự Việt Nam trung đại; những đặc điểm nội dung và thi pháp của từng thể loại cụ thể; gợi mở, đặt ra một số vấn đề trong mối quan hệ giữa văn xuôi trung đại và văn xuôi đương đại; vấn đề nghiên cứu, giảng dạy một số tác phẩm cụ thể. Học phần này có liên quan chặt chẽ tới học phần Tiếp nhận văn học, Loại thể văn học và vấn đề nghệ thuật xây dựng nhân vật, Lý luận văn học và đọc hiểu văn bản văn học...

9. Hướng dẫn thực hiện

9.1. Nhà trường

- Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn, lựa chọn giáo trình, xây dựng kế hoạch giảng dạy.

- Tổ chức, quản lý quá trình đào tạo và bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

- Công bố công khai trên website của Trường: văn bản quy định cụ thể về tuyển sinh, tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ; kế hoạch và chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm, chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy.

9.2. Phòng Đào tạo

- Làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ của Trường về đào tạo;

- Phối hợp với Khoa và Tổ chuyên môn để tổ chức và quản lý việc đào tạo theo đúng Quy định Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường.

9.3. Khoa Ngữ văn

- Xây dựng và và định kỳ rà soát, cập nhật chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy.

- Tiếp nhận và quản lý học viên trong suốt quá trình đào tạo;

- Phối hợp tổ chức và quản lý quá trình đào tạo theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

- Phối hợp quản lý việc học tập, việc thi và nghiên cứu của học viên;

9.3. Bộ môn Lý luận văn học

- Phối hợp cùng Khoa và Phòng Đào tạo trong công tác quản lý, tổ chức đào tạo.

9.5. Giảng viên giảng dạy và hướng dẫn

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch, chương trình đào tạo, các quy định hiện hành của Trường và của nhà nước liên quan đến đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện tư vấn, giúp đỡ học viên trong học tập và nghiên cứu khoa học.
- Thường xuyên nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia các hoạt động rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

9.6. Học viên

- Hoàn thành chương trình đào tạo; chấp hành nội quy, quy chế, quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.
- Phản hồi ý kiến với người có thẩm quyền của Trường về chương trình đào tạo, về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động liên quan đến quá trình tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định. 

